

Bản án số: 176/2024/HNGĐ - ST

Ngày 31/12/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
giữa chị N và anh T.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quán Vi Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng.  
2. Ông Hồ Tiến Dũng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Kim Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 113/2024/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lữ Thị N**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Xóm K, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm K, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn ngày 26/08/2024, tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai giải và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lữ Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 25 tháng 02 năm 2013 tại UBND xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc, lừa dối. Quá trình sống chung, vợ chồng không hợp nhau, thường xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, hiện

tại vợ chồng không còn tình cảm. Chị và anh T đã ly thân được 10 năm. Khi ly thân vợ chồng cũng đã cố gắng hòa giải để trở về đoàn tụ với nhau, tuy nhiên do mâu thuẫn quá trầm trọng nên vợ chồng không thể trở về hàn gắn được. Chị Trương Thị N1 yêu cầu Tòa án giải quyết cho **chị** được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Chị Lữ Thị N và anh Hoàng Văn T có một con chung là Hoàng Hà A, sinh ngày 15/07/2012. Nếu ly hôn thì chị N có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh T cũng có nguyện vọng nuôi con thì chị N cũng đồng ý nhường quyền nuôi con cho anh Hoàng Văn T nuôi dưỡng và tạm thời chị chưa cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lữ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng trong phiên tòa hôm nay anh Hoàng Văn T vắng mặt. Không có văn bản trình bày ý kiến của mình về nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lí do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp phát biểu ý kiến:

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

Về hôn nhân: Cho chị Lữ Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn T.

Về con: Giao một con chung là Hoàng Hà A, sinh ngày 15/07/2012 cho chị Lữ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Hoàng Văn T.

Về tài sản: Chị Lữ Thị N không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét thêm;

Về án phí: Chị Lữ Thị N chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:



[1] Chị Lữ Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn T và yêu cầu về giao nuôi con. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn với anh Hoàng Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm K, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn anh Hoàng Văn T trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện thì anh Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị Lữ Thị N có đơn xin vắng mặt, anh Hoàng Văn T tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên cần căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt đối với Lữ Thị N và anh Hoàng Văn T.

[3] Về hôn nhân: Chị Lữ Thị N và anh Hoàng Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 02 năm 2013 tại UBND xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của chị Lữ Thị N và anh Hoàng Văn T đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án **anh Hoàng Văn T mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng**, chị Lữ Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần giải quyết cho chị Lữ Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn T.

[5] Về con: Nếu ly hôn, chị Lữ Thị N có nguyện vọng nuôi con. Nếu được giao nuôi con chị Lữ Thị N không yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con, thấy rằng: Căn cứ vào nguyện vọng của đương sự, xét hoàn cảnh, điều kiện để nuôi con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và anh T vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án nên cần giao con chung là Hoàng Hà A, sinh ngày 15/07/2012 cho chị Lữ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 12 năm 2024 trở đi cho đến khi các con đủ 18 tuổi (trưởng thành) và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hoàng Văn T là hợp lý.

[6] Về tài sản: Chị Lữ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[7] Về án phí: Chị Lữ Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Cho chị Lữ Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn T.

Về con: Buộc anh Hoàng Văn T giao con chung Hoàng Hà A, sinh ngày 15/07/2012 cho chị Lữ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi (trưởng thành). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hoàng Văn T. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Lữ Thị N phải chịu án phí DSST 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ trong số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Lữ Thị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006209 ngày 10 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Y; huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Quán Vi Tuấn**